

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính**

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-ĐKT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh An Giang về việc kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện CCHC**

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các Kế hoạch<sup>(1)</sup> thực hiện cải cách hành chính và các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đảm bảo đúng tiến độ theo quy định.

Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 về cải cách hành chính năm 2026, đã đề ra 08 nhóm nhiệm vụ chung của cải cách hành chính theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, xác định 08 mục tiêu và 80 nhiệm vụ cụ thể cần đạt được trong năm 2026. Các nhiệm vụ đang triển khai theo đúng tiến độ đề ra.

**2. Công tác kiểm tra CCHC**

Công tác kiểm tra cải cách hành chính được triển khai nghiêm túc, bám sát kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên kiểm tra định kỳ và đột xuất, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: thực hiện thủ tục hành chính, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho người dân, tổ chức cũng như việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

**3. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC**

- Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính thời gian qua được quan tâm triển khai với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo tăng cường tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp dân, niêm yết tại Bộ phận Một cửa, lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt của các đoàn thể... Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về

<sup>1</sup> Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 về cải cách hành chính năm 2026; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ năm 2026; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2026; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2026.

cải cách hành chính; quy trình, thủ tục hành chính; dịch vụ công trực tuyến; quyền và nghĩa vụ của người dân, tổ chức khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính.

- Trung tâm phục vụ Hành chính công xã thiết lập bàn hỗ trợ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công xã trong giờ hành chính. Truyền thông trên hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, Zalo, website Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong. Cán bộ tiếp dân phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ thao tác trực tiếp cho người dân. Hướng dẫn người dân tạo tài khoản dịch vụ công, đăng nhập, nộp hồ sơ, tra cứu kết quả và thanh toán trực tuyến.

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đã xây dựng 54 tin bài với 162 lượt phát, tuyên truyền về các nội dung cải cách hành chính phát trên Đài truyền thanh xã với nội dung tuyên truyền về kết quả công tác cải cách hành chính của xã; việc thực hiện các giải pháp trong công tác cải cách hành chính của xã; tuyên truyền hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế, giáo dục, BHYT, BHXH...; việc ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động quản lý điều hành của các cơ quan, đơn vị; công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã, những kết quả quan trọng trong việc chuyển đổi số; ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06, về tiện ích của căn cước công dân; chức năng, tính năng và cách thức cài đặt, đăng ký, sử dụng VneID.... phát sóng trong các chương trình thời sự phát thanh, phát trên đài truyền thanh xã.

#### **4. Triển khai xác định Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2026**

Năm 2025, đã lập danh sách cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý để tham gia khảo sát điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC cấp bộ, cấp tỉnh. Năm 2026, ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2026.

#### **5. Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC**

- Đổi mới trong chỉ đạo, điều hành: UBND xã đã từng bước áp dụng phương thức chỉ đạo, điều hành trên môi trường số, thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử, nhóm Zalo công vụ và các nền tảng trao đổi trực tuyến nhằm rút ngắn thời gian xử lý công việc. Lãnh đạo xã tăng cường theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ theo thời gian thực, từ đó kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh cán bộ, công chức. Đồng thời, việc phân công nhiệm vụ được thực hiện theo hướng “rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ kết quả”, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Đổi mới trong giải quyết thủ tục hành chính: Chú trọng triển khai mô hình “một cửa điện tử”, đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến mức

độ toàn trình. Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính từng bước được thực hiện, giúp giảm thời gian đi lại của người dân.

- **Đổi mới trong ứng dụng công nghệ số:** UBND xã đã từng bước ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, như: Sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản; Tăng cường trao đổi văn bản điện tử, giảm văn bản giấy; Kết nối, khai thác dữ liệu từ các hệ thống dùng chung như Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dịch vụ công quốc gia; Từng bước hình thành dữ liệu số phục vụ quản lý dân cư, an sinh xã hội, lao động - việc làm.

- **Đổi mới trong nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:** Xã đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức; khuyến khích tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- **Đổi mới trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân:** Công tác tuyên truyền CCHC được thực hiện linh hoạt, đa dạng thông qua hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội (Zalo, Facebook), các buổi sinh hoạt cộng đồng.

## **6. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương**

Công an xã đã triển khai mô hình “Ngày thứ Bảy giải quyết thủ tục hành chính” làm việc thêm vào sáng thứ Bảy hàng tuần để hỗ trợ những người lao động không có thời gian đến làm thủ tục vào giờ hành chính. Kết quả, đã hỗ trợ giải quyết hồ sơ cho hơn 120 lượt người dân, giảm bớt áp lực và tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho nhân dân.

## **7. Thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân xã giao**

Công tác tổng hợp, theo dõi và cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân xã giao được triển khai tương đối chặt chẽ và có nền nếp. Văn phòng HĐND và UBND xã đã chủ động tham mưu xây dựng hệ thống theo dõi nhiệm vụ; thường xuyên đôn đốc các bộ phận chuyên môn cập nhật tình hình thực hiện, đảm bảo các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ và yêu cầu đề ra. Đã ban hành Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Phong. Đến nay, các nhiệm vụ đang triển khai theo đúng tiến độ đề ra.

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Cải cách thể chế

#### a) Về tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết

Trong năm 2026 Ủy ban nhân dân xã không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên, xã thường xuyên, tích cực tham gia đóng góp ý kiến văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và các văn bản triển khai thi hành các nghị định, thông tư và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>(2)</sup>.

#### b) Công tác tổ chức thi hành pháp luật

Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: UBND xã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 27/01/2026 theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Phong; Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 24/3/2026 về tổ chức thi hành pháp luật.

#### c) Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL

Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: UBND xã ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 31/12/2025 về kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026.

### 2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

#### - Kết quả phân cấp, phân quyền giải quyết TTHC:

Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh về phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính. Việc phân cấp, phân quyền được thực hiện bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, đúng thẩm quyền, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết, giảm khâu trung gian, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Trên cơ sở các quyết định công bố thủ tục hành chính của UBND tỉnh, UBND xã đã tổ chức tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với 402 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện đúng quy định.

#### - Kết quả thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

UBND xã tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Công tác phối hợp giữa các ngành chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thời gian chờ đợi và hạn chế phát sinh phiền hà cho tổ

<sup>2</sup> Công văn số 79/UBND-VP ngày 20/01/2026 về việc lấy ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi); Công văn số 193/UBND-VP ngày 02/3/2026 về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Nuôi con nuôi

chức, cá nhân. Nâng cao vai trò phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và sự hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Về công khai TTHC: UBND xã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định. Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đều được niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Trang thông tin điện tử của xã để tổ chức, cá nhân thuận tiện tra cứu, thực hiện. Nội dung công khai bảo đảm đầy đủ về thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, thời gian giải quyết, mức thu phí, lệ phí (nếu có), cơ quan giải quyết và các quy định có liên quan. Đồng thời, các thủ tục hành chính được tỉnh cập nhật đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống của tỉnh theo quy định.

- Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông: UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố đều được tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo đúng quy định. Trong kỳ báo cáo, phát sinh 11 lĩnh vực với 31 thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận, giải quyết.

Bên cạnh đó, UBND xã đã triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo quy định; tuy nhiên, trong kỳ báo cáo chưa phát sinh hồ sơ thực hiện. Việc tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện tập trung, đúng quy trình, đúng thẩm quyền, bảo đảm thuận tiện cho tổ chức, cá nhân; đồng thời góp phần mở rộng phạm vi tiếp cận dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:

Công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trong kỳ được UBND xã thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trên hệ thống.

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do UBND cấp xã tiếp nhận trong kỳ được giải quyết đúng hạn đạt 99,87%. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là 3.935 hồ sơ; trong đó, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 94,43%; tỷ lệ hồ sơ số hóa toàn trình đạt 99,07%; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 99,87%; tỷ lệ hồ sơ quá hạn chiếm 0,13%. Đối với các trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn chưa trả kết quả, UBND xã đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi bằng văn bản đối với tổ chức, cá nhân theo đúng quy định. Trong kỳ báo cáo, có 05 hồ sơ trễ hạn, chiếm tỷ lệ 0,13%; nguyên nhân chủ yếu do lỗi kết nối phần mềm, mặc dù thực tế hồ sơ đã được giải quyết và trả kết quả cho người dân đúng thời gian.

- Kết quả đánh giá Bộ chỉ số 766 của đơn vị trong kỳ (theo Quyết định số 496):

UBND xã triển khai thực hiện các chỉ tiêu theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg và Quyết định số 496.

Kết quả thực hiện trong kỳ cho thấy: tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 100%; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công

trực tuyến của người dân, doanh nghiệp đạt 83,33%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 99,75%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 97,86%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%. Nhìn chung, các chỉ số thành phần đều đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

- Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức:

Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã tiếp nhận 03 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quá trình thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai. Qua tiếp nhận, UBND xã đã chỉ đạo xem xét, xử lý và giải quyết 03/03 phản ánh, kiến nghị theo đúng quy định, đạt tỷ lệ 100%.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị:

+ Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, do yêu cầu công việc cần phải bố trí thêm cấp phó tại một số cơ quan chuyên môn của xã.

+ Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định: Ban hành Quyết định thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và Trạm Y tế xã Vĩnh Phong. Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và Trạm Y tế xã Vĩnh Phong.

- Về thực hiện các quy định về quản lý biên chế:

+ Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính: Tham mưu UBND xã trình HĐND ban hành Quyết định tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính xã Vĩnh Phong năm 2026).

+ Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh: Tham mưu UBND xã trình HĐND ban hành Quyết định tạm giao biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Vĩnh Phong năm 2026( ).

- Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước:

+ Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành: UBND xã đã và đang thực hiện tốt các quy định của Chính phủ và các bộ, ban, ngành cũng như UBND tỉnh giao. Tuy nhiên, việc phân quyền chỉ thực hiện ở một số ít lĩnh vực.

+ Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã: Báo cáo Thanh tra tình kết quả kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

#### 4. Cải cách chế độ công vụ

- Về thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm: Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Vĩnh Phong và được UBND xã phê duyệt<sup>3</sup>.

+ Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý: Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức trình UBND xã phê duyệt.

+ Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt: Về cơ bản các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm theo dự thảo Đề án.

+ Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt: Về cơ bản các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm theo dự thảo Đề án.

- Tuyển dụng công chức, viên chức:

+ Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp xã: Thực hiện đúng theo quy định của tỉnh và Bộ Nội vụ.

+ Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: Trong năm 2026 UBND xã Vĩnh Phong không thực hiện tuyển dụng viên chức.

- Về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý:

Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý:

+ Viên chức lãnh đạo, quản lý: Bổ nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trạm Y tế xã Vĩnh Phong; Bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường TH&THCS Vĩnh Phong, Trường THCS Vĩnh Phong 1.

- Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức: Cán bộ, công chức, viên chức luôn chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân và thực hiện nghiêm các quy định trong thực thi công vụ.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chỉ tiêu, kế hoạch.

- Về cập nhật, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về cán bộ, công chức, viên chức: Căn cứ Văn bản số 3235/VPCP-TCCV ngày 13/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; Công văn 438/BNV-CCVC, ngày 09 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc cập nhật, hoàn thiện đồng bộ dữ liệu CB, CC, VC lên CSDL

<sup>3</sup> Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 31/12/2025.

quốc gia về CBCCVC. UBND xã triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện theo văn bản chỉ đạo của cấp trên đúng tiến độ.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Về tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách:

+ Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước: 4.447.856.000/16.577.000.000 đồng.

+ Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025.

+ Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Không.

- Về công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

+ Về ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: ban hành quyết định giao tài sản số 483/QĐ-UBND ngày 05/02/2026. Quy chế quản lý sử dụng tài sản công xã Vĩnh Phong tại quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 08/01/2026.

+ Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Thực hiện kiểm kê và báo cáo tài sản theo đúng quy định nghị định 186/2025ND-CP.

+ Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý: đang rà soát trình phương án sắp xếp xử lý nhà, đất trên địa bàn xã.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL):

+ Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên: 01 (Ban quản lý tàu xe)

+ Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 01 (Ban quản lý chợ)

+ Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL: Thực hiện theo quy định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, ngân sách đảm bảo chi thường xuyên 13 đơn vị (11 Trường học, 01 Trạm y tế, 01 Trung tâm dịch vụ Tổng hợp).

+ Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập: Không.

- Về tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội

+ Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh: Địa bàn xã có nhà đầu tư vào chợ bách hóa và nông sản.

+ Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh: doanh nghiệp trên địa bàn chỉ ở mức nhỏ và siêu nhỏ và phát triển ở mức trung bình.

+ Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường: 8 doanh nghiệp.

+ Số vốn đăng ký của doanh nghiệp: 304 tỷ.

+ Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp:

+ Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo: 10%

+ Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh: 40.300 triệu đồng.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **6.1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Việc ban hành kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số:

+ Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

*Đã thực hiện. Kết quả: Đã kiện toàn. Tài liệu minh chứng: Quyết định số 653/QĐ-BCĐ ngày 02/3/2026 về việc kiện toàn BCĐ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Phong.*

+ Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026:

*Đã thực hiện. Kết quả: Đã ban hành. Tài liệu minh chứng: Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND xã Vĩnh Phong.*

+ Kế hoạch nâng cao chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI):

*Đã thực hiện. Kết quả: Đã ban hành. Tài liệu minh chứng: Kế hoạch số 59/KH-UBND, ngày 10/3/2026 của UBND xã Vĩnh Phong.*

+ Thành lập/Kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng:

*Đã thực hiện. Kết quả: Đã ban hành. Tài liệu minh chứng: Quyết định số 928/QĐ-UBND, ngày 31/3/2026 của UBND xã Vĩnh Phong.*

+ Kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo (PII):

*Chưa thực hiện*

**6.2 Kết quả thực hiện nhiệm vụ** (theo kế hoạch 56/KH-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) tỉnh An Giang năm 2026 và Kế hoạch 237/KH-UBND ngày 31/12/2026 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026)

- Có bộ phận/đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, địa phương:

*Đã thực hiện. Kết quả: Đã phân công 01 đồng chí Phòng VHXX. Tài liệu minh chứng: Đã lập danh sách gửi tỉnh.*

Bố trí công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số để phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số:

*Đã thực hiện. Kết quả: Đã bố trí kiêm nhiệm. Tài liệu minh chứng: Thông báo phân công nhiệm vụ số 08/TB-PVHXX, ngày 03/10/2025.*

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, địa phương:

*Chưa thực hiện*

Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai tại nông thôn, vùng sâu vùng xa và với nhóm người cao tuổi:

*Đang thực hiện. Tài liệu minh chứng: Đang xây dựng kế hoạch chờ phê duyệt.*

Xây dựng, trình thẩm định phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đã được phê duyệt cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý:

*Đang thực hiện. Tài liệu minh chứng: Đang xây dựng văn bản.*

Duy trì, cải thiện và nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó tập trung vào 04 nội dung:

(1) Cổng thông tin điện tử có gắn nhãn xác nhận đã kết nối với Hệ thống EMC;

(2) Trang thông tin điện tử có gắn nhãn xác nhận đã kết nối với Hệ thống EMC;

*Đã thực hiện. Kết quả: Trang thông tin điện tử có gắn nhãn xác nhận đã kết nối với Hệ thống EMC. Tài liệu minh chứng: Trên màn hình giao diện đã có thể hiện.*

(3) Cổng thông tin điện tử có hiển thị đường dẫn trên trang chủ dẫn đến các trang thành phần;

*Đã thực hiện. Kết quả: Cổng thông tin điện tử có hiển thị đường dẫn trên trang chủ dẫn đến các trang thành phần. Tài liệu minh chứng: Trên màn hình giao diện đã có thể hiện.*

(4) Trang thông tin điện tử có đường dẫn trên trang chủ trở đến cổng thông tin điện tử mà trang trực thuộc.

*Đã thực hiện. Kết quả: có. Tài liệu minh chứng: có liên kết đến cổng tỉnh.*

Rà soát, xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật của ngành, lĩnh vực, địa phương thúc đẩy chuyển đổi số:

*Không có*

Nghiên cứu, triển khai chính sách giảm thời gian xử lý hồ sơ, phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến:

*Đang thực hiện. Tài liệu minh chứng: Công văn số 411/UBND-HCC, ngày 28/4/2026 của UBND xã về việc rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.*

Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp:

Chưa thực hiện

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số:

Đã thực hiện. Kết quả: Đã thực hiện. Tài liệu minh chứng: Từ đầu năm Phòng văn hóa xã hội lập nhóm Zalo có tên KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CDS VĨNH PHONG, đến nay có 92 thành viên tham gia.

Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trọng điểm, thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch,...

Không có

Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử: đạt 95%.

Tỷ lệ văn bản điện tử đi được phát hành trên môi trường điện tử: đạt 96%, Tỷ lệ văn bản điện tử đi có ký số: đạt 100%.

Sáng kiến trong công tác chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính, các mô hình, cách làm, ứng dụng hay có thể nhân rộng:

Không có

### 6.3. Đánh giá chung

- Kết quả nổi bật:

+ Hiện nay đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc, có khả năng sử dụng các phần mềm chuyên môn, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số và các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số bước đầu đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương, giảm thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính minh bạch và hiệu quả phục vụ người dân.

+ Tích cực phối hợp với các ngành chuyên môn triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; đồng thời người dân từng bước tiếp cận với các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ như tưới tiết kiệm, sử dụng giống chất lượng cao.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Nguồn nhân lực chuyên sâu về công nghệ thông tin còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm.

+ Kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tại địa phương chủ yếu được lồng ghép từ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên, chưa có nguồn lực riêng biệt, do đó quy mô đầu tư còn hạn chế, chủ yếu tập trung duy trì hạ tầng kỹ thuật và triển khai các nhiệm vụ thiết yếu.

- Khó khăn, vướng mắc: Trong quá trình triển khai thực hiện, địa phương gặp một số khó khăn như: hệ thống chỉ tiêu đánh giá có nhiều nội dung mang tính vĩ mô, khó xác định ở cấp xã; thiếu hướng dẫn chi tiết về phương pháp thu thập, tổng hợp số liệu; nguồn kinh phí dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số còn hạn chế; nhận thức của một bộ phận người dân về chuyển đổi số chưa đồng đều.

- Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp tục hướng dẫn cụ thể hơn về phương pháp đánh giá, cách thức thu thập số liệu đối với từng chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí; đồng thời xem xét xây dựng bộ chỉ số phù hợp với cấp xã để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Tăng cường hỗ trợ nguồn lực, tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, khoa học công nghệ cho cán bộ cấp xã; hỗ trợ triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ.

## **7. Kiểm tra các nội dung liên quan đến nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06**

(1) Công tác kiện toàn Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tại cấp xã; chế độ hội họp của Tổ Công tác và thực hiện thông tin báo cáo định kỳ

- Ban hành Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Phong; Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Chủ tịch UBND xã về thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã Vĩnh Phong (được kiện toàn tại Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 08/10/2025).

- Ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 12/9/2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Ngày 28/9/2025, Tổ trưởng Tổ Công tác Đề án 06 ban hành Quyết định số 01/QĐ-TCT về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã Vĩnh Phong.

- Tổ Công tác Đề án 06 duy trì họp định kỳ 01 tháng/1 lần. Kết luận của đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác đã được Thư ký Tổ Công tác thông báo bằng văn bản đến từng đồng chí Tổ phó, thành viên Tổ Công tác và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hàng tháng, Tổ Công tác thực hiện báo cáo định kỳ về trên đúng quy định.

(2) Tiến độ khắc phục các nhiệm vụ chậm, muộn thuộc Đề án 06:

- Kết quả công tác rà soát, thu thập Phiếu khảo sát thông tin liệt sĩ phục vụ triển khai thu mẫu ADN đối với thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính.

Tổng số liệt sĩ đã rà soát được trên địa bàn: 313 trường hợp. Trong đó:

+ Liệt sĩ đã xác định được mộ, hài cốt: 233 trường hợp. Đã nhập lên hệ thống 233 trường hợp.

+ Liệt sĩ đã xác định được mộ, không hài cốt: 0 trường hợp. Đã nhập lên hệ thống 0 trường hợp.

+ Liệt sĩ không xác định được mộ, không xác định hài cốt: 80 trường hợp. Đã nhập lên hệ thống 80 trường hợp.

Trong tổng số 80 liệt sĩ chưa xác định được hài cốt:

. Tổng số liệt sĩ không còn thân nhân lấy mẫu ADN: 38 trường hợp;

. Tổng số liệt sĩ còn 01 thân nhân lấy mẫu ADN: 15 trường hợp;

. Tổng số liệt sĩ còn 02 thân nhân lấy mẫu ADN: 23 trường hợp.

. Tổng số liệt sĩ còn hơn 02 thân nhân lấy mẫu ADN: 4 trường hợp.

. Tổng số liệt sĩ có trùng thân nhân lấy mẫu ADN là 06 trường hợp.

- Kết quả công tác đăng ký tài khoản định danh tổ chức đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

- Công an tỉnh tiếp tục giao chỉ tiêu thực hiện trong năm 2026: Tổng 31 trường hợp (trong đó, doanh nghiệp: 30; hợp tác xã: 01).

+ Đối với Doanh nghiệp: Công an xã đã rà soát xác minh có 14 doanh nghiệp ngưng hoạt động, còn lại 16 doanh nghiệp, đã cấp được 15/16, đạt 93,75%; 01 doanh nghiệp đang thực hiện.

+ Đối với Hợp tác xã: Còn 01 trường hợp đăng ký nhiều lần nhưng được cấp, Đã lập danh sách gửi về PC06 đề xuất Cục C06 xử lý (lý do: Khi đăng ký định danh tổ chức hệ thống báo không tìm thấy thông tin tổ chức).

- Việc triển khai giải pháp đánh số nhà, công trình xây dựng theo Công văn số 1275/UBND-KT ngày 07/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kết quả xác thực thông tin người tham gia BHYT/BHXH với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thực hiện Công văn 1096/CAT-QLHC ngày 15/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh về việc phối hợp làm sạch dữ liệu người tham gia Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh. Công an xã đã tra cứu, cung cấp thông tin 17/17 trường hợp.

\* Tham mưu UBND ban hành văn bản:

UBND xã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2026 của chủ tịch UBND xã về triển khai tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID;

Công văn số 81/UBND-CAX ngày 20/01/2026 của UBND xã về thực hiện cao điểm tổng rà soát, kiểm tra cư trú trên địa bàn xã.

UBND xã ban hành Công văn số 81/UBND-CAX ngày 20/01/2026 của UBND xã về thực hiện cao điểm tổng rà soát, kiểm tra cư trú trên địa bàn xã.

(3) Kết quả thực hiện các dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06/CP tại cấp xã:

- Đăng ký thường trú: 1137;
- Đăng ký tạm trú: 46;
- Đăng ký tạm vắng: 27;
- Thông báo lưu trú: 1257;
- Liên thông khai sinh – đăng ký thường trú cho trẻ: 164; Liên thông khai tử: 68.
- Liên thông: Đăng ký khai sinh: 171 - Khai tử: 109 - Kết hôn: 59
- Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy: 29 trường hợp.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực**

- Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và của các sở, ngành cấp tỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch.

- Cải cách thủ tục hành chính được triển khai thực hiện có hiệu quả, tập trung nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Nhiều quy trình, thủ tục hành chính đã được rà soát, bổ sung, đơn giản hóa tạo thuận lợi cho người dân.

- Kết quả tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” có những chuyển biến tích cực; công tác niêm yết các thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân; từng bước tạo lòng tin của người dân đối với các cơ quan nhà nước. Bước đầu triển khai có hiệu quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tại xã.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Hình thức tuyên truyền cải cách hành chính tuy có đổi mới nhưng còn chậm. Sáng kiến mới, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính chưa phát huy hết hiệu quả. Tuy đường truyền được nâng cấp nhưng khi vận hành đôi lúc vẫn còn chậm làm ảnh hưởng đến quá trình xử lý hồ sơ trên cổng dịch vụ công. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn ít, người dân dùng app ngân hàng thanh toán trực tuyến còn hạn chế.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TÂM**

### **1. Cải cách thể chế**

Tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật; tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn xã; kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phụ vụ Hành chính công theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tinh gọn, hiệu quả theo văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và cấp ủy cùng cấp quy định.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Thực hiện Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân xã thực hiện quy trình công tác cán bộ; công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo quy định.

### **5. Cải cách tài chính công**

Thực hiện tốt cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của chính phủ và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bảo đảm thực hiện tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính - ngân sách, tài sản công; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về ngân sách, quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, tài sản công.

### **6. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 bằng phần mềm ISO điện tử thay ISO giấy.

Thực hiện có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã nhằm cung cấp thông tin, thủ tục hành chính và các dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức kịp thời, tỷ lệ văn bản, tài liệu chính thức giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Sở Thông tin-Truyền thông và các đơn vị chuyên ngành có liên quan bảo trì, kiểm tra đường truyền, thiết bị máy tính định kỳ đảm bảo thông suốt trong tiếp nhận và trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp.

### **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp qua các nền tảng trực tuyến. Cập nhật, báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí, tiêu chí thành phần nội dung thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, Kế hoạch về cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) trên địa bàn xã Vĩnh Phong. Tổ chức tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy chế; phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo kiểm tra cải cách hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Phong./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT. UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Thành viên Tổ Công tác CCHC xã;
- Lưu: VT, ttcloan.



**CHỦ TỊCH**

Huỳnh Quốc Huy